**TỔNG HỢP TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 138/2013/NĐ-CP CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung dự thảo Nghị định** | **Ý kiến góp ý** | **Tiếp thu của BST** |
| **I.** | **CÁC BỘ, NGÀNH HOÀN TOÀN NHẤT TRÍ VỚI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH** | | |
| 1. | Bộ Thông tin truyền thông |  |  |
| 2. | Uỷ ban quản lý vốn nhà nước |  |  |
| 3. | Đài truyền hình Việt Nam |  |  |
| 4. | Bảo hiểm xã hội Việt Nam |  |  |
| 5. | Thông tấn xã Việt Nam |  |  |
| **II.** | **CÁC BỘ, NGÀNH CÓ Ý KIẾN GÓP Ý** | | |
| **1.** | **Bộ Tư pháp** |  |  |
|  | **Về mức phạt tiền** | ***-*** Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định:“*Mức phạt tiền quy định tại Chương II của Nghị định này được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, trừ mức phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 9, khoản 2 Điều 11, khoản 1 và các điểm a, b, c, d và e khoản 3 Điều 14, điểm d khoản 3 Điều 20, khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 28 của Nghị định này là mức phạt tiền đối với cá nhân*”. Tuy nhiên, đối với thẩm quyền xử phạt tiền của các chức danh thì dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể thẩm quyền này là thẩm quyền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân hay tổ chức. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung này vào khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định.  ***-*** Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giáo dục đối với tổ chức là 100.000.000 đồng, tuy nhiên, qua rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp thấy rằng, trong dự thảo Nghị định không có hành vi nào bị xử phạt ở mức phạt tiền tối đa (mức phạt cao nhất tại dự thảo Nghị định đang là 80.000.000 đồng), trong khi đó, tại các điều khoản quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 34 dự thảo Nghị định); Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ (điểm b khoản 5 Điều 35 dự thảo Nghị định) và Cục trưởng Cục quản lý xuất nhập cảnh (điểm b khoản 2 Điều 36 dự thảo Nghị định) lại quy định mức phạt tiền tối đa của các chức danh này là 100.000.000 đồng.  Mặt khác, hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang đề xuất tăng mức phạt tối đa trong lĩnh vực giáo dục lên 150.000.000 đồng đối với tổ chức. Dự thảo Nghị định hiện nay không có hành vi vi phạm nào áp dụng mức phạt tiền tối đa, như vậy, việc đề xuất tăng mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giáo dục lên 150.000.000 đồng đối với tổ chức có thực sự cần thiết hay không? Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ vấn đề này. | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban soạn thảo (sau đây viết tắt là BST) đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định, bổ sung 1 khoản vào Điều 33 như sau: *“3. Thẩm quyền phạt tiền tối đa của các chức danh quy định tại Điều 34, Điều 35, Điều 36 của Nghị định là đối với tổ chức có hành vi vi phạm”.*  Mức phạt tiền quy định tại dự thảo Nghị định là đối với tổ chức. Tiếp thu ý kiến góp ý, BST sẽ rà soát lại để điều chỉnh mức phạt đối với hành vi bị xử phạt ở mức tối đa 100.000.000 đồng.  Tại văn bản gửi Bộ Tư pháp nêu ý kiến về mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo không đề xuất tăng mức phạt tối đa trong lĩnh vực giáo dục lên 150.000.000 đồng đối với tổ chức mà có ý kiến cần có sự thống nhất giữa mức xử phạt tối đa trong lĩnh vực giáo dục với lĩnh vực dạy nghề. |
|  | **Về quy định hành vi vi phạm hành chính** | Bộ Tư pháp nhận thấy, một số hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định chưa bảo đảm tính rõ ràng, ví dụ:  - Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định xử phạt đối với hành vi: *thành lập hoặc cho phép thành lập; giải thể tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc cho phép thành lập không đúng thẩm quyền*.Quy định trên được hiểu là: xử phạt đối với hành vi (1) thành lập hoặc cho phép thành lập; giải thể tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép và (2) hành vi thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục không đúng thẩm quyền? Đối với hành vi (2) thì đối tượng bị xử phạt trong trường hợp này là cá nhân, tổ chức thành lập tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục hay cơ quan, người có thẩm quyền cho phép thành lập? Nếu xử phạt cơ quan, người có thẩm quyền thì không thuộc đối tượng áp dụng xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP. Nếu xử phạt cá nhân, tổ chức thành lập tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục thì không hợp lý bởi lỗi trong trường hợp này là cơ quan, người có thẩm quyền cho phép thành lập tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục (hành vi tại khoản 3 Điều này cũng tương tự như vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa).  - Khoản 4 Điều 14 dự thảo Nghị định quy định xử phạt đối với hành vi “*làm mất bài thi*”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ ràng hơn đối với hành vi này. Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể quy định rõ hành vi này là “*làm mất bài thi của thí sinh*” để xác định chủ thể bị xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này. Nếu để như dự thảo hiện nay, có thể hiểu bất kỳ cá nhân, tổ chức nào làm mất bài thi cũng đều bị xử phạt vi phạm hành chính, kể cả chính bản thân thí sinh.  ***-*** Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị định có nhiều hành vi viện dẫn cụm từ “*không đúng quy định*”, ví dụ: hành vi liên kết đào tạo với đối tác không đúng quy định (điểm d khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định), hành vi cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định (điểm a khoản 3 Điều 20 dự thảo Nghị định), hành vi không thực hiện đúng quy định về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo (khoản 1 Điều 25 dự thảo Nghị định), hành vi lập hồ sơ quản lý người học không đúng quy định (điểm b khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định), hành vi kỷ luật người học không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 27 dự thảo Nghị định)… Trong khi đó, dự thảo Nghị định điều chỉnh nhiều hành vi căn cứ quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau (Luật giáo dục nghề nghiệp, Luật giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học, Luật giáo dục và rất nhiều nghị định, thông tư…). Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) thì việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải bảo đảm một trong các yêu cầu: *Có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.* Để đảm bảo yêu cầu nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo mô tả rõ hành vi vi phạm hoặc chỉ rõ các hành vi này căn cứ theo quy định tại điều, khoản, điểm nào của văn bản quy phạm quản lý để tạo sự minh bạch, thuận tiện cho việc áp dụng pháp luật. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã bỏ nội dung “hoặc cho phép thành lập không đúng thẩm quyền” vì hành vi này áp dụng đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền không thuộc đối tượng bị xử phạt.  Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định.  Việc quy định viện dẫn cụ thể các điều khoản văn bản là rất khó thực hiện, đồng thời nếu quy định theo cách này thì Nghị định sẽ liên tục phải sửa đổi nếu văn bản có quy định viện dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo Nghị định. |
|  | **Về hình thức xử phạt** | - Theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật XLVPHC thì: *Đình chỉ hoạt động có thời hạn là hình thức xử phạt được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong các trường hợp sau:*  *a) Đình chỉ một phần hoạt động gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có khả năng thực tế gây hậu quả nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khỏe con người, môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà theo quy định của pháp luật phải có giấy phép;*  *b) Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc hoạt động khác mà theo quy định của pháp luật không phải có giấy phép và hoạt động đó gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có khả năng thực tế gây hậu quả nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khỏe con người, môi trường và trật tự, an toàn xã hội.*  Khoản 3 Điều 32 dự thảo Nghị định quy định đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với hành vi “*không thực hiện gửi báo cáo, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định*” (tại điểm a khoản 2 Điều 32 dự thảo Nghị định). Bộ Tư pháp cho rằng, hành vi “*không gửi báo cáo…*” không nghiêm trọng đến mức phải áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động có thời hạn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, quy định hình thức xử phạt hoặc biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi.  - Khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt bổ sung “*Đình chỉ thực hiện nhiệm vụ…*”. Luật XLVPHC không quy định hình thức xử phạt này, do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý cho phù hợp.  ***-*** Điểm b khoản 6 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt bổ sung “*Tịch thu quyết định cho phép hoạt động giáo dục; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định công nhận thực hiện tổ chức dịch vụ giáo dục…*” áp dụng đối với hành vi “*sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục hoặc quyết định công nhận hoạt động*” (tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa điểm b khoản 6 Điều 6 dự thảo Nghị định thành: “*Tịch thu* ***tang vật vi phạm hành chính là*** *quyết định cho phép hoạt động giáo dục; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định công nhận thực hiện tổ chức dịch vụ giáo dục…*”.  **-** Bên cạnh đó, một số hành vi vi phạm Bộ Tư pháp cho rằng cần quy định hình thức xử phạt bổ sung hoặc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp, ví dụ: hành vi hoạt động sai chức năng quy định trong quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (tại điểm b khoản 2 Điều 17), hiện nay, dự thảo Nghị định chỉ quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng mà không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung hoặc biện pháp khắc phục hậu quả.  - Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các điều khoản liên quan đến áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động có thời hạn trong dự thảo Nghị định (ví dụ: khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 18, khoản 4 Điều 19…), không quy định thời hạn đình chỉ hoạt động có khoảng cách quá xa như dự thảo hiện nay (từ 12 đến 24 tháng). | - Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa khoản 3 Điều 32 dự thảo Nghị định theo hướng không áp dụng biện pháp đình chỉ hoạt động giáo dục đối với hành vi “không báo cáo”; chỉ áp dụng biện pháp đình chỉ hoạt động đối với Trung tâm KĐCLGD đối với “hành vi công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho cơ sở giáo dục khi không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định” tại điểm d khoản 3 Điều 32.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa điểm b khoản 6 Điều 6 dự thảo Nghị định.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã bổ sung hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động đối với hành vi hoạt động sai chức năng quy định trong quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa thời hạn đình chỉnh “từ 12 tháng đến 24 tháng” thành “từ 06 tháng đến 12 tháng” tại các điều khoản như góp ý. |
|  | **Về biện pháp khắc phục hậu quả** | - Khoản 5 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc bảo đảm quyền lợi của thí sinh đối với hành vi làm mất bài thi*” đối với hành vi “*làm mất bài thi*” (khoản 4 Điều 14 dự thảo Nghị định), Bộ Tư pháp nhận thấy, biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên chưa cụ thể, rõ ràng (thế nào là *buộc bảo đảm quyền lợi*?). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định biện pháp khắc phục hậu quả cụ thể hơn để bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn thi hành.  - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với một số hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định, ví dụ: hành vi đánh tráo bài thi; hành vi tổ chức chấm thi sai quy định tại các điểm d và đ khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định. | - Biện pháp buộc bảo đảm quyền lợi của thí sinh đối với hành vi làm mất bài thi đã được áp dụng trên thực tế. Tuy nhiên, việc quy định cụ thể là rất khó thực hiện. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo Nghị định.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi đánh tráo bài thi, chấm thi sai quy định d và đ khoản 3 Điều 14 là “Buộc bảo đảm quyền lợi của thí sinh”. |
|  | **Về sự trùng lặp của các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định với các hành vi quy định tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác** | Một số hành vi trong dự thảo Nghị định trùng lặp với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, ví dụ: Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động khác trong cơ sở giáo dục (khoản 2 Điều 25 dự thảo Nghị định); hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, ngược đãi, xâm phạm thân thể người học (điểm b khoản 1 Điều 27 dự thảo Nghị định); hành vi không đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng chống cháy nổ (điểm b khoản 1 Điều 20, điểm b khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định); hành vi gây rối hoặc đe dọa dùng vũ lực ngăn cản người dự thi và người tổ chức thi, BST thi, coi thi, chấm thi, phục vụ thi (khoản 1 Điều 14 dự thảo Nghị định) trùng lặp với các hành vi tương ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5, Điều 20, Điều 27 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP. Hiện nay, dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 167/2013/NĐ-CP đang được Bộ Công an hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an thực hiện rà soát bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST sẽ xin ý kiến về việc các nội dung như ý kiến góp ý nêu đã được quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy,.. thì có cần quy định tại dự thảo Nghị định XPVPHC trong lĩnh vực giáo dục hay không ? |
|  | **Về tính tương thích với Bộ luật hình sự** | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các hành vi trong dự thảo Nghị định với các hành vi phạm tội quy định trong Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để đảm bảo thống nhất, phù hợp giữa pháp luật xử lý vi phạm hành chính và pháp luật hình sự, ví dụ:  - Khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hành vi phạm tội: *Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*.  Theo đó, các hành vi viết thêm hoặc sửa chữa nội dung bài thi hoặc sửa điểm bài thi trái quy định; hành vi đánh tráo bài thi; hành vi tổ chức chấm thi sai quy định quy định tại các điểm c, d, đ khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định có dấu hiệu trùng lặp hành vi phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015.  - Khoản 2 Điều 29 dự thảo Nghị định quy định: *Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học có nội dung phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền biên giới, biển và đảo, lợi ích cộng đồng và hòa bình, an ninh thế giới; xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xuyên tạc lịch sử; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược; ảnh hưởng xấu đến văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục; truyền bá mê tín, truyền bá tôn giáo, hủ tục, tệ nạn xã hội.* Các hành vi nêu trên có dấu hiệu trùng lặp với hành vi phạm tội quy định Điều 117 Bộ luật hình sự (tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), Điều 421 về tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược (người nào tuyên truyền chiến tranh xâm lược…). | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa điểm c, d, đ khoản 3 Điều 14 và khoản 2 Điều 29 theo hướng quy định hành vi quy định tại dự thảo Nghị định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. |
|  | **Về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả** | Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của một số chức danh chưa bảo đảm phù hợp với quy định của Luật XLVPHC, ví dụ:  - Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật XLVPHC thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu*”. Tại dự thảo Nghị định, qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 (có mức phạt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) và quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu*”, tuy nhiên, khoản 1 Điều 34 dự thảo Nghị định không quy định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả này của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.  - Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: *Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính, hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục còn có thể bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả sau…*, tuy nhiên, qua rà soát dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị định không có hành vi vi phạm nào bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, g, h khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC. Ngoài ra, tại điểm d khoản 2 Điều 34 dự thảo Nghị định quy định Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 38 Luật XLVPHC thì các biện pháp khắc phục hậu quả tại các điểm d và g khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC nêu trên cũng không thuộc thẩm quyền áp dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. | - Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã bổ sung thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 1 Điều 34.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND cấp huyện, theo đó bổ sung cụm từ “trừ các biện pháp khắc phục hậu quả tại các điểm d và g khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC”. |
|  | **Về phân định thẩm quyền xử phạt của các chức danh** | Điều 4 Luật XLVPHC quy định: “*Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước*”.  Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định: “*Trường hợp nghị định xử phạt vi phạm hành chính có quy định nhiều chức danh tham gia xử phạt thuộc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau, thì phải quy định rõ thẩm quyền xử phạt của các chức danh đó đối với từng điều khoản cụ thể*”.  Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát và quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh trong mỗi lực lượng đối với từng điều khoản cụ thể theo quy định tại Điều 4 Luật XLVPHC, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1304/VPCP-PL ngày 01/3/2016 của Văn phòng Chính phủ về một số khó khăn, vướng mắc trong thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (theo đó, các Bộ, ngành phải tiến hành rà soát, đề xuất phương án cụ thể sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền tại các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính được Chính phủ giao chủ trì xây dựng). | Tiếp thu ý kiến góp ý,BST đã chỉnh sửa quy định thẩm quyền xử phạt của các chức danh gắn với từng điều khoản cụ thể tại Điều 37 dự thảo Nghị định (Điều 39 sau khi tiếp thu ý kiến). |
| **2.** | **BST Chính phủ** |  |  |
|  | Điểm a khoản 3 Điều 5  3. Phạt tiền đối với hành vi thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể; chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phéphoặc không đúng thẩm quyền theo các mức phạt sau đây:  a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập” | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định này theo hướng tăng mức phạt để tăng cường tính răn đe, phòng ngừa. Bởi vì, các đối tượng vì lợi nhuận thường xuyên vi phạm quy định này nhưng chỉ bị phạt 5-6 triệu đồng. Do đó cần tăng mức phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật nói trên. | Trên thực tế, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập chỉ có rất ít trẻ, hậu quả của hành vi vi phạm gây ra không lớn. Qua nghiên cứu, BST cho rằng việc quy định mức phạt từ 5 đến 10 triệu là phù hợp. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo Nghị định. |
|  | Khoản 6 Điều 6 | Đề nghị xem lại khoản này, vì theo quy định của dự thảo là: đình chỉ hoạt động giáo dục hoặc thực hiện hoạt độnggiáo dục ... từ 6 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm khoản 1 Điều này. Vậy, nếu hết 6 tháng mà không bảo đảm đầy đủ các điều kiện cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động nghề nghiệp... thì xử lý thế nào? | Nếu hết 6 hoặc 12 tháng mà cơ sở không bảo đảm đầy đủ các điều kiện cho phép hoạt động giáo dục mà đi vào hoạt động thì sẽ phạt và đình chỉ tiếp. Hết thời hạn 02 năm theo quy định của Luật giáo dục mà cơ sở giáo dục không đủ điều kiện để cho phép hoạt động giáo dục thì sẽ bị thu hồi quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo Nghị định. |
|  | Khoản 1 Điều 6 | Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý điểm b khoản này theo hướng quy định: buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã được học sang cơ sở giáo dục khác về địa điểm đã được cấp phép. Không nên quy định *hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được .*.. vì lỗi trong trường hợp này thuộc về cơ sở giáo dục và sự yếu kém trong công tác quản lý nhà nước của một số cơ quan có thẩm quyền nhưng lại bắt người học gánh chụi hậu quả là không nên.  Tương tự như trên, đề nghị chỉnh lý khoản 6 Điều 8 để bảo đảm tính chặt chẽ, hợp lý của các biện pháp khắc phục hậu quả quy định trong Nghị định này. | Quy định hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được là biện pháp không ưu tiên nhưng quy định để có cơ sở giải quyết trong trường hợp không thể chuyển được người học sang CSGD khác. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo Nghị định. |
|  | Điều 9 | Đề nghị cân nhắc Điều này theo hướng tăng mức phạt để đủ sức răn đe đối với đối tượng sai phạm. Ví dụ: điểm a khoản 1 Điều 9 quy định mức phạt là 1.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh sai về đối tượng từ 9 người học trở xuống. Mức phạt này là quá nhẹ. Vì vụ lợi, nhiều cơ sở giáo dục bất chấp quy định này. Nếu bị phát hiện thì có thể chỉ bị xử phạt 1.000.000 đồng. Ở điểm b khoản 1, nếu tuyển sinh sai đối tượng với 29 học sinh có thể chỉ bị xử phạt 3.000.000 đồng... Do vậy, việc tăng mức phạt tiền đối với các hành vi quy định tại Điều này là cần thiết. | Đối với hành vi vi phạm của cơ sở giáo dục phổ thông khi tuyển sinh đã được Sở GDĐT phê duyệt danh sách trúng tuyển; việc trường vi phạm là rất ít khi xảy ra; quy định này mang tính chất răn đe. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo Nghị định. |
|  | Về biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 8 Điều 9 | Điểm a khoản 8 Điều 9 quy định: buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển; buộc trả lại cho người học số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức...  Quy định như trên là bất hợp lý vì việc tuyển sinh sai đối tượng không phải chỉ có lỗi của người học. Trường hợp phát hiện sai phạm trong việc tuyển sinh sai đối tượng, cơ quan có thẩm quyền xử lý “buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển” trong khi thời hạn tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đã hết. Người học có nhu cầu được tiếp tục học tập theo quy định của pháp luật về giáo dục thì xử lý thế nào ? Đây là một thực tế cần phải nghiên cứu, chỉnh lý các quy định nói trên của dự thảo để bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong công tác tuyển sinh và quan trọng hơn là bảo vệ quyền được học tập của người học.  Tương tự như góp ý ở phần trên, đề nghị Tổ biên tập dự thảo Nghị định tiếp tục rà soát, chỉnh lý tổng thể các quy định của dự thảo, bảo đảm đủ hiệu lực thực tế khi Nghị định được ban hành, triển khai. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST sẽ điều chỉnh Nghị định quy địn biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp trên như sau: Buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển; buộc trả lại cho người học số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu hành vi vi phạm có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học;  Buộc buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu hành vi vi phạm có lỗi của đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học không có lỗi; |
| **3.** | **Bộ Tài nguyên Môi trường** |  |  |
|  | Khoản 5 Điều 22 | Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Điều 22 của dự thảo Nghị định (*Biện pháp khắc phục hậu quả*) như sau:  “a) Buộc hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b, **Điểm c,** Khoản 1 Điều này.  b) Buộc công khai đầy đủ thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a, Khoản 2 **và Khoản 3** Điều này.  **c)** Buộc cải chính thông tin không chính xác đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này.” | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh cho phù hợp. |
|  | Điều 25. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo | Đề nghị rà soát các quy định xử phạt tại Điều 25 của dự thảo Nghị định (*xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo ...*) để tránh chồng chéo với các quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã rà soát để chỉnh sửa cho thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 167/2013/NĐ-CP. |
| **4.** | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** |  |  |
|  | Khoản 2 Điều 2 | Điều 2: Bổ sung cụm từ “trong lĩnh vực giáo dục” vào sau cụm từ “xử phạt vi phạm hành chính” tại Khoản 2. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh cho phù hợp. |
|  |  | Bổ sung thêm một Điều vào Chương I quy định hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng trong Nghị định này. | Hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung đã được quy định cụ thể tại Luật XLVPHC, việc quy định lại tại Nghị định là không cần thiết. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo Nghị định. |
|  | Điều 5 | Điều 5: Bố cục lại điểm a và b tại Khoản 1 thành một Điểm; bố cục Điểm a, Khoản 3 thành 02 Điểm. Tại Khoản 2 và Khoản 3, xem xét lại quy định xử phạt đối với hành vi “cho phép thành lập”, “cho phép thành lập không đúng thẩm quyền”... vì những hành vi này do cơ quan nhà nước các cấp thực hiện, công chức thực hiện nếu có sai phạm sẽ bị áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật đối với công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; đồng thời mâu thuẫn với quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định. | Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không có việc chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục nên về kỹ thuật gộp vào với điểm a khoản 1 Điều 5 là không phù hợp.  Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã tách điểm a khoản 3 Điều 5 thành 2 điểm và chỉnh sửa khoản 2, 3 Điều 5 theo hướng bỏ hành vi “cho phép thành lập không đúng thẩm quyền”. |
|  | Điều 6 | Nghiên cứu, sửa đổi tiêu đề phù hợp vì tiêu đề hiện tại chưa phù hợp với nội dung của Điều 6. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa tên Điều 6 như sau: Vi phạm quy định về hoạt động giáo dục, hoạt động nghề nghiệp, thực hiện dịch vụ giáo dục |
|  | Điều 9 | Rà soát, điều chỉnh, giảm khoảng cách giữa mức phạt tiền tối đa và mức phạt tiền tối thiểu tại điểm b khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 9 cho phù hợp, khoảng cách được quy định trong dự thảo còn rộng. | Qua nghiên cứu cho thấy, mức xử phạt như dự thảo là phù hợp. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Điều 13 | Bỏ cụm từ “hành vi tự chủ liên kết đào tạo khi chưa bảo đảm điều kiện quy định tại” tại khoản 3, vì không nhắc lại nội dung hành vi. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định. |
|  | Điều 14 | Đề nghị tăng mức xử phạt đối với một số hành vi tại khoản 3 và khoản 4. | Các quy định tại khoản 3 Điều 14 áp dụng đối với cá nhân; qua xem xét cho thấy mức phạt như khoản 4 Điều 14 là phù hợp. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo Nghị định. |
|  | Điều 29 | Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học đối với hành vi Sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học không đúng quy định. |
|  | Điều 30 | Quy định cụ thể hơn việc vi phạm thu, chi tài chính ở đâu, chủ thể là ai? | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo hướng quy định cụ thể vi phạm quy định về thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục. |
|  | Điều 35 | Quy định cụ thể BST ngành, lĩnh vực có thẩm quyền xử phạt. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa tên Điều 35 thành “Thẩm quyền xử phạt của BST chuyên ngành”. |
|  | Điều 36 | Phân định rõ những hành vi vi phạm hành chính quy định tại dự thảo Nghị định thuộc thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST sẽ nghiên cứu rà soát chỉnh sửa dự thảo Nghị định thẩm quyền xử phạt đối với từng chức danh trong đó có Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh. |
|  | Điều 37 | Quy định cụ thể hơn về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm theo hướng thể hiện rõ BST các Bộ, ngành được xử phạt các hành vi quy định tại điều nào đối với các đối tượng liên quan (Ví dụ: Đối với các trường có các chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của từng Bộ, ngành...). | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST sẽ nghiên cứu rà soát chỉnh sửa dự thảo Nghị định thẩm quyền xử phạt đối với từng chức danh trong đó có BST các Bộ, ngành (Điều 39 sau khi tiếp thu ý kiến). |
|  | Điều 2 | Nghiên cứu, bổ sung hành vi xử phạt liên quan đến việc thực hiện các quy định đối với các trường chuyên biệt nói chung và các trường năng khiếu về nghệ thuật, thể dục thể thao nói riêng; các hành vi vi phạm liên quan đến việc thực hiện chế độ chính sách đặc thù đối với giáo viên, người học trong các trường nghệ thuật, thể dục thể thao. | Các trường chuyên biệt đã có quy định thuộc đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo Nghị định; chính sách đối với giáo viên, người học nếu bị vi phạm thì cũng bị xử phạt như các vi phạm đối với giáo viên, người học các ngành học khác. Nội dung này đã được quy định tại Điều 25 và Điều 27 dự thảo Nghị định. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Điều 9, Điều 11 | Đề nghị rà soát, sắp xếp các hành vi quy định tại từng Điều, từng Mục theo trình tự mức phạt tiền từ thấp đến cao (Điều 9, Điều 11, Mục 7 Chương 2). | Việc phân chia mức phạt tiền từ thấp đến cáo đã được quy định tại từng khoản của Điều 9, Điều 11. |
| **5.** | **Bộ Xây dựng** |  |  |
|  | Điều 3 | Đề nghị sửa tên Điều 3 của dự thảo: “*Mức phạt tiền*” sửa thành “*Mức phạt tiền tối đa*” cho phù hợp với nội dung của Điều. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa tên Điều 3 dự thảo Nghị định. |
|  | Khoản 4 Điều 5, điểm b khoản 6 Điều 6, khoản 4 Điều 22 | Đề nghị sửa đổi từ “*Tịch thu*” (khoản 4 Điều 5, điểm b khoản 6 Điều 6, khoản 4 Điều 22…của dự thảo) thành từ “*Tước*” vì quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập… không phải là tang vật vi phạm hành chính (theo quy định tại Điều 26 Luật Xử lý vi phạm hành chính). | Bộ Tư pháp góp ý là biện pháp “Tịch thu”. Nội dung này đã thực hiện tiếp thu theo ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp. |
| **6.** | **Uỷ ban Dân tộc** |  |  |
|  |  | Bổ sung điều khoản giải thích từ ngữ nêu trong Nghị định như: tuyển sinh sai đối tượng, do không định nghĩa vi phạm quy định về đối tượng tuyển sinh nên khó áp dụng; cần căn cứ vào “điều kiện tuyển sinh” đã nêu trong văn bản quy định để xác định thế nào là sai đối tượng | Đối tượng tuyển sinh đối với từng cấp học và trình độ đào tạo được quy định trong Quy chế tuyển sinh. Vì vậy, Nghị định không cần quy định lại nội dung này. |
|  |  | Trong dự thảo Nghị định có một số điều khoản dùng cụm từ “theo quy định”, đề nghị làm rõ theo quy định nào. | Tất cả các hành vi vi phạm bị xử phạt quy định tại Nghị định đều phải dựa trên các quy định pháp luật về nội dung. Tuy nhiên, việc dẫn chiếu cụ thể các điều khoản, tên văn bản như ý kiến góp ý là rất khó thực hiện; dẫn đến Nghị định sẽ luôn phải sửa đổi, bổ sung khi văn bản được dẫn chiếu bị sửa đổi hoặc thay thế. Trên thực tế, không có Nghị định XPVPHC xây dựng theo cách trên. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Khoản 5 Điều 5 | Bổ sung vào khoản 5 Điều 5 về biện pháp khắc phục hậu quả như thu hồi, hủy bỏ các quyết định nêu tại điểm a, b, c khoản 4 Điều 5 của dự thảo Nghị định. | Hành vi này đã có quy định áp dụng hình phạt bổ sung là “Tịch thu quyết định”. BST sẽ xin ý kiến Bộ Tư pháp khi thẩm định về việc có cần quy định thêm biện pháp khắc phục hậu quả là thu hồi, hủy bỏ quyết định nữa hay không . |
|  | Điều 10 | Nên quy định mức phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chỉ tiêu tuyển sinh quy định tại Điều 10 tương ứng với số lượng người tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu được giao như Điều 9 thay vì quy định mức phạt tương ứng với tỷ lệ % số lượng người tuyển vượt quá chỉ tiêu. | Trên thực tế tuyển sinh ở các cấp học từ mầm non đến THPT danh sách tuyển sinh đều phải được cơ quan quản lý phê duyệt; việc tuyển vượt chỉ xảy ra ở giáo dục đại học. Tuy nhiên, để các cơ sở giáo dục đại học tuyển đúng hoàn toàn với số chỉ tiêu là rất khó, nhiều trường hợp điểm trúng chỉ chênh nhau 0,25 điểm sẽ dẫn đến không tuyển đủ hoặc có tuyển vượt 1 số lượng nhỏ. Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn, BST quy định chỉ phạt đối với trường hợp tuyển vượt trên 5%; quy định này đã có tại Nghị định số 138/2013/NĐ-CP. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Điều 14 | Bổ sung quy định mức phạt tiền đối với người không có nhiệm vụ vào khu vực thi. | Quy định xử phạt phải dựa trên pháp luật về nội dung. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Điều 27 | Xem xét, bổ sung quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức và mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với học sinh, sinh viên. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã bổ sung quy định về nội dung này tại Điều 27 dự thảo. |
|  | Khoản 3 Điều 2 | Sửa đổi, bổ sung cụm từ “Nghị định này không áp dụng đối với cán bộ, công chức,...khi đang thi hành nhiệm vụ được giao và cơ quan nhà nước...” ghi tại khoản 3, Điều 2 dự thảo Nghị định thành cụm từ “Nghị định này không áp dụng đối với cán bộ, công chức......khi đang thi hành nhiệm vụ được giao theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành và cơ quan nhà nước...” cho phù hợp với quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị định số *9*7*/201*7/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định. |
|  | Điều 15 | Đề nghị không phân chia mức xử phạt theo cấp học đối với hành vi vi phạm quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học quy định ghi tại Điều 15 của dự thảo Nghị định, vì mức độ xâm phạm trật tự quản lý hành chính của hành vi vi phạm này của các cấp học là như nhau. | Qua nghiên cứu cho thấy, tính chất mà mức độ hậu quả của hành vi vi phạm quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học ở mỗi cấp học là khác nhau. Việc quy định mức phạt theo cấp học là cần thiết. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
| **7.** | **Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam** | Đối với quy định xử phạt giáo viên dạy thêm cần phải nghiên cứu theo hướng giúp các thầy cô phát huy khả năng lao động, chuyên môn của mình trong việc đào tạo, bồi dưỡng học sinh ngoài giờ lên lớp. Đặc biệt, việc xử phạt giáo viên dạy thêm sẽ không hiệu quả nếu chưa giải quyết nguồn gốc của vấn đề: Hiện nay, chương trình phổ thông quá nặng nề kéo theo áp lực học hành, thi cử cho cả người dạy lẫn người học, học sinh cần phải giỏi toàn diện, nắm được kiến thức tất cả các môn. Từ thực tế đó, học thêm trở thành nhu cầu không thể bỏ qua với chương trình phổ thông hiện nay, thay vào đó cần cải tiến chương trình học, giảm khối lượng kiến thức, sẽ giảm được nhu cầu học thêm của người học. Mặt khác là đội ngũ giáo viên hiện nay có chất lượng không đồng đều, một bộ phận giáo viên yếu về kỹ năng và phương pháp dạy. Điều này đòi hỏi phải cải tiến từ chương trình đào tạo từ các trường sư phạm | Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ sẽ có nghiên cứu để phục vụ công tác quản lý. |
| **8.** | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** |  |  |
|  | Khoản 5 Điều 5  “b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này”. | Đề nghị xác định rõ tiêu chuẩn, chất lượng của “cơ sở giáo dục khác” tại quy định nêu trên cũng như tại các điều, khoản khác của dự thảo Nghị định nhằm xác định rõ trách nhiệm của cơ sở giáo dục khi xảy ra vi phạm và đảm bảo quyền lợi cho người học | Cơ sở giáo dục khi tiếp nhận người học do cơ sở giáo dục có hành vi vi phạm thì thực hiện chương trình đào tạo theo quy định. Việc lựa chọn cơ sở giáo dục phù hợp với người học sẽ xác định trong từng vụ việc cụ thể; không thể xác định rõ tiêu chuẩn, chất lượng tại dự thảo Nghị định. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Điều 10 | Dự thảo Nghị định chỉ quy định xử phạt đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nhóm ngành giáo viên vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh từ 5% trở lên mà không quy định việc xử phạt đối với hành vi vượt từ 1% đến 5%. Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định phạt trong trường hợp này, đảm bảo thực hiện quy định của Luật XLVPHC. | Thực tế tuyển sinh có tỷ lệ ảo khi nộp hồ sơ, nhiều trường hợp điểm trúng chỉ chênh nhau 0,25 điểm sẽ dẫn đến không tuyển đủ hoặc có tuyển vượt 1 số lượng nhỏ. Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn, BST quy định chỉ phạt đối với trường hợp tuyển vượt trên 5%; quy định này đã có tại Nghị định số 138/2013/NĐ-CP. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Mục 5. Các hành vi vi phạm quy định về tư vấn du học, hợp tác đầu tư với nước ngoài | Dự thảo chưa có quy định xử phạt đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; đề nghị bổ sung quy định đối với đối tượng này do các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài khác với cơ sở giáo dục trong nước. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã bổ sung một điều quy định hành vi vi phạm quy định về tiếp nhận học sinh Việt Nam học chương trình giáo dục của nước ngoàitại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài: “Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển học sinh Việt Nam học chương trình giáo dục của nước ngoài tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài cao hơn 50% tổng số học sinh học chương trình giáo dục của nước ngoài tại cơ sở giáo dục”. |
|  | Khoản 1 Điều 31: “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không đảm bảo điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học”. | Đề nghị nêu rõ điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học là theo quy định nào tránh trường hợp khi áp dụng không rõ quy định về điều kiện sẽ gây khó khăn khi triển khai thực hiện. | Không chỉ đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều 31 mà tất cả các hành vi vi phạm bị xử phạt quy định tại Nghị định đều phải dựa trên các quy định pháp luật về nội dung. Tuy nhiên, việc dẫn chiếu cụ thể các điều khoản, tên văn bản như ý kiến góp ý là rất khó thực hiện; dẫn đến Nghị định sẽ luôn phải sửa đổi, bổ sung khi văn bản được dẫn chiếu bị sửa đổi hoặc thay thế. Trên thực tế, không có Nghị định XPVPHC xây dựng theo cách trên. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
| **9.** | **Bộ Công thương** |  |  |
|  | **Điều 5. Vi phạm quy định về thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể; chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục hoặc thành lập tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục**  1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối vớihành vi sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung:  a)Quyết định thành lập,quyết định cho phép thành lập; quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục;  b) Quyết định thành lập,quyết định cho phép thành lập, quyết định giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục. | Hành vi sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung các quyết định quy định tại khoản 1 Điều 5 cũng có mức độ gây ra hậu quả nghiêm trọng như đối vớihành vi thành lập hoặc cho phép thành lập; giải thể tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc cho phép thành lập không đúng thẩm quyền. Vì vậy, cần nâng mức phạt để đảm bảo răn đe. | Mức độ gây hậu quả tại hành vi khoản 1 và khoản 2 là khác nhau, khi soạn thảo đã cân nhắc về mức độ gây hậu quả để quy định mức phạt tiền. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | 2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối vớihành vi thành lập hoặc cho phép thành lập; giải thể tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc cho phép thành lập không đúng thẩm quyền. | Đề nghị nâng mức phạt tối đa lên 80 triệu đồng. Lý do: để đảmt bảo tương thích với mức phạt tối đa đối với cùng hành vi vi phạm của cơ sở giáo dục đại học quy định tại điểm d khoản 3 Điều 5. | Tính chất của hành vi vi phạm tại khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 5 là như nhau nhưng mức độ hậu quả khác nhau do đối tượng thực hiện hành vi vi phạm; đồng thời đối với tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục không có nội dung chuyển đổi loại hình nên không thể gộp vào với cơ sở GDĐH. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Điểm a khoản 1; điểm b, c khoản 2 Điều 7 | Đề nghị quy định cụ thể nội dung nào phải công khai và theo quy định của văn bản pháp luật nào | Các quy định về công khai được quy định rải rác ở rất nhiều văn bản. Đồng thời, việc quy định cụ thể tên văn bản sẽ dẫn đến Nghị định liên tục phải sửa đổi, bổ sung nếu văn bản được dẫn chiếu có sửa đổi hoặc thay thế. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Khoản 3 Điều 7 | Hành vi ban hành văn bản có nội dung trái pháp luật có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Đề nghị nghiên cứu tăng mức phạt. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã điều chỉnh mức phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 7 dự thảo. |
|  | Khoản 6 Điều 7 | Đề nghị nghiên cứu bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả đảm bảo khắc phục tối đa các hậu quả do hành vi vi phạm gây ra. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định. |
|  | Điểm c khoản 7 Điều 6: “Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này”. | Nội dung không phải là khắc phục hậu quả, đề nghị tách thành khoản riêngquy định về việc người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền thu hồi các quyết định. | Việc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền thu hồi đã được quy định tại điểm c khoản 7 Điều 6. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Điểm c khoản 6 Điều 6 và khoản 5 Điều 8. | Đề nghị quy định cụ thể người nước ngoài nào bị trục xuất khi có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 6 và khoản 4 Điều 8. Bên cạnh đó đề nghị có biện pháp xử phạt phù hợp đối với người không quốc tịch. | Việc người nước ngoài nào bị trục xuất khi có hành vi vi phạm sẽ do người có thẩm quyền xử phạt quyết định áp dụng; việc xác định cụ thể tại Nghị định là rất khó. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được. | Biện pháp này thực chất chưa có tính chất khắc phục triệt để đối với người học, ngoài ra người học còn bị nhiều thiệt hại khác như thời gian, chi phí cơ hội,… Đề nghị nghiên cứu quy định biện pháp khắc phục hậu quả hợp tình, hợp lý hơn. | Nghị định xử phạt VPHC chỉ có thể đưa ra chế tài xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trên cơ sở Luật XLVPHC. Việc người học có thể bị thiệt hại khác như ý kiến góp ý sẽ thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại dân sự hoặc bồi thường nhà nước thuộc điều chỉnh của văn bản khác. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Khoản 4 Điều 8, khoản 7 Điều 11 | Đề nghị quy định cụ thể “chương trình có yếu tố nước ngoài” để các cơ quan có thẩm quyền không lúng túng khi triển khai thực hiện Nghị định. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã sửa cụm từ “Chương trình có yếu tố nước ngoài” thành “Chương trình giáo dục của nước ngoài” cho thống nhất với từ ngữ quy định tại Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. |
|  | Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12,….. | Một số hành vi vi phạm của cơ sở giáo dục cần được thông báo rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng để tránh cho người học gặp phải các trường hợp vi phạm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cộng đồng. | Ghi nhận ý kiến góp ý để có biện pháp tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện. |
| **10.** | **Bộ Khoa học Công nghệ** |  |  |
|  | Tên Nghị định | Nên sửa thành “Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo”. Vì hành vi phạm không chỉ trong lĩnh vực giáo dục mà còn lĩnh vực đào tạo. | Hiện nay, Luật giáo dục cũng điều chỉnh các cấp học từ mầm non đến đại học. Vì vậy, xin bảo lưu tên Nghị định như dự thảo. |
|  | Đối tượng áp dụng | Viện hàn lâm khoa học do Thủ tướng Chính phủ thành lập được giao đào tạo trình độ tiến sĩ cũng là cơ sở giáo dục đại học. Vì vậy, không nên tách thành điểm riêng. | Khoản 1 Điều 7 Luật giáo dục đại học quy định: “Cơ sở giáo dục đại học có tư cách pháp nhân, bao gồm đại học, trường đại học và cơ sở giáo dục đại học có tên gọi khác phù hợp với quy định của pháp luật”. Viện hàn lâm khoa học không đương nhiên là cơ sở GDĐH; việc tách thành 1 điểm riêng là cần thiết. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Điều 35 | Bổ sung cụm từ “chuyên ngành” vào cuối tên Điều 35, sửa thành “Thẩm quyền xử phạt của BST chuyên ngành” để phù hợp với chức danh BST chuyên ngành. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định. |
|  | Khoản 2 Điều 35 | Lược bỏ cụm từ “giáo dục và đào tạo” tại khoản 2 Điều 35, sửa thành “Chánh Thanh tra Sở có quyền” để thống nhất với với thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 Điều 35. | Trong hệ thống cơ sở giáo dục thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định, chỉ có giáo dục đại học mới có cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ, ngành. Các cấp học mầm non đến phổ thông đều thuộc quản lý của cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương; không có trường thuộc quản lý của Sở, ngành khác. Vì vậy, chỉ Chánh Thanh tra Sở có chức năng giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục mới có thẩm quyền xử phạt. Để phù hợp với Luật GD, BST đã chỉnh sửa cụm từ “Chánh Thanh tra Sở giáo dục và đào tạo” tại Điều 35 thành “Chánh Thanh tra cơ quan chuyên môn về giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”. |
|  | Về mức phạt | Đề nghị rà soát lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với thực tiễn. | Tiếp thu ý kiến, BST đã rà soát để quy định cho phù hợp. |
| **11.** | **Bộ Ngoại giao** |  |  |
|  | Mục 5. Các hành vi vi phạm về tư vấn du học, hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục | Chưa có chế tài chi tiết và cụ thể đối với hoạt động hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Cân nhắc bổ sung chế tài để đảm bảo sự phát triển tích cực của hoạt động này. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã bổ sung một điều quy định hành vi vi phạm quy định về tiếp nhận học sinh Việt Nam học chương trình giáo dục của nước ngoàitại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài: “Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển học sinh Việt Nam học chương trình giáo dục của nước ngoài tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài cao hơn 50% tổng số học sinh học chương trình giáo dục của nước ngoài tại cơ sở giáo dục”.  Ngoài ra, CSGD nước ngoài hoạt động tại Việt Nam sẽ phải chịu sự điều chỉnh như các cơ sở GD trong nước nếu có hành vi vi phạm trong quá trình tuyển sinh, thực hiện hoạt động giáo dục, cấp văn bằng,… đã được quy định trong dự thảo Nghị định. |
|  | Điều 26 | Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ của người học. Xem xét bổ sung chế tài đối với hành vi vi phạm liên quan đến việc lưu trữ, bảo mật hồ sơ của người học. Trên thực tế hồ sơ của người học hiện có nhiều thông tin quan trọng chỉ được phép cung cấp trong trường hợp nhất định. | Các thông tin cá nhân thuộc bí mật đời tư của người học không được phép tiết lộ, cung cấp không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
| **12.** | **Bộ Nội vụ** |  |  |
|  | Điều 35 | Để phù hợp với Điều 5 Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng con dấu; tại khoản 3, khoản 4 Điều 35 dự thảo Nghị định đề nghị nghiên cứu để quy định Trưởng đoàn BST chuyên ngành cấp Sở; Trưởng đoàn BST chuyên ngành cấp Bộ được sử sụng con dấu của đơn vị nào trong thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. | Trưởng đoàn BST chuyên ngành cấp Sở, cấp Bộ được sử dụng con dấu của cơ quan mình và đã được quy định trong pháp luật về BST. Việc quy định cụ thể tại Nghị định là không cần thiết. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính | Để phù hợp với Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tại dự thảo Nghị định đề nghị nghiên cứu bổ sung việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã thu giữ trong lĩnh vực giáo dục (quy định tại khoản 4 Điều 22; điểm d khoản 2; điểm d khoản 3 điểm d khoản 4 Điều 35...). | Việc xử lý tang vật được áp dụng chung theo quy định tại Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính. Nghị định XPVPHC trong giáo dục không có quyền quy định biện pháp xử lý khác. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính | Để phù hợp với Điều 4 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, đề nghị bổ sung biểu mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực giáo dục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định này. | Mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt VPHC được thực hiện theo quy định của tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP, áp dụng chung cho các lĩnh vực. Vì vậy, không cần thiết quy định mẫu cụ thể trong lĩnh vực giáo dục. |
| **13.** | **Bộ Nông nghiệp** |  |  |
|  | Điều 1 | - Đề nghị bổ sung cụm từ “mức phạt tiền cụ thể” sau cụm từ “thẩm quyền xử phạt”.  - Đề nghị bổ sung 1 khoản quy định về các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục tại Nghị định này. | Tiếp thu ý kiến, BST đã bổ sung cụm từ “mức phạt tiền cụ thể” sau cụm từ “thẩm quyền xử phạt”.  Các hành vi vi phạm đã được quy định cụ thể tại từng điều khoản của Nghị định. Việc liệt kê tại 1 khoản là không cần thiết và sẽ rất dài. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Điều 2 | - Đề nghị làm rõ đối tượng áp dụng của Nghị định này phải là tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức cá nhân nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực giáo dục trên lãnh thổ Việt Nam.  - Đề nghị tách khoản 1 thành 2 khoản và quy định cụ thể tổ chức gồm những đối tượng mà dự thảo Nghị định đã quy định. | Tiếp thu ý kiến, BST đã bổ sung cụm từ “trên lãnh thổ Việt Nam” vào khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định.  Trước đây, dự thảo Nghị định đã tách các quy định về tổ chức thành 01 khoản riêng. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị gộp vào khoản 1; thực tế việc gộp vào khoản 1 sẽ gọn hơn. |
|  |  | Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục quy định mỗi môn học có thể có nhiều sách giáo khoa và thực hiện xã hội hóa việc biên soạn sách giáo khoa, cơ sở giáo dục được lựa chọn sách giáo khoa để sử dụng ổn định trong giảng dạy, học tập (Điều 32). Theo quy định nêu trên của Luật, trong tương lai sẽ có nhiều tổ chức, cá nhân thực hiện việc biên soạn, xuất bản sách giáo khoa. Do đó, để có cơ sở pháp lý xử lý hành vi vi phạm về nội dung này, dự thảo Nghị định cần bổ sung hành vi in, xuất bản sách giáo khoa không đúng quy định làm cơ sở cho việc thực thi sau này. | Hành vi in, xuất bản sách giáo khoa không đúng quy định sẽ bị điều chỉnh và xử phạt bởi Nghị định 159/2013/NĐ-CP 2013 quy định xử phạt VPHC báo chí, xuất bản. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính | Đề nghị rà soát quy định về người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính để đảm bảo đầy đủ, phù hợp theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính: “Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính gồm người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.....Các chức danh có thẩm quyền lập biên bản được quy định cụ thể tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước”. | Khoản 7 Điều 1 Nghị định 97/2017/NĐ-CP quy định các chức danh có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; việc xác định cụ thể các chức danh có thẩm quyền lập biên bản được quy định cụ thể tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước. Qua nghiên cứu, để đảm bảo tính khả thi, dự thảo Nghị định chỉ quy định 02 đối tượng có thẩm quyền lập biên bản XPVPHC trong GD, gồm: Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này khi đang thi hành công vụ; Công chức khi đang thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục | Điều 37 Khoản 1 Điều 5 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: “Thẩm quyền phạt tiền của mỗi chức danh phải được quy định cụ thể trong nghị định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với nghị định có nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước thì thẩm quyền này phải được quy định cụ thể đối với từng lĩnh vực...”. Theo đó, đề nghị phân định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục tại dự thảo Nghị định này | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã nghiên cứu để quy định cụ thể (Điều 39 sau khi tiếp thu ý kiến). |
| **14.** | **Bộ Quốc phòng** |  |  |
|  | Mức phạt tiền | Nâng mức phạt tiền tối đa quy định tại các Điều 6, 9, 10, 18, 19 bằng mức phạt tối đa trong lĩnh vực giáo dục; vì những hành vi vi phạm này có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục, tác động sâu sắc đến an ninh trật tự và sự phát triển của xã hội. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã nghiên cứu, rà soát để quy định cho phù hợp với từng hành vi vi phạm tại các Điều 6, 9, 10, 18, 19. |
|  | Điểm b khoản 1 Điều 20 và điểm b khoản 1 Điều 21 | Sửa đổi mức tiền xử phạt đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 và điểm b khoản 1 Điều 21 tương đương với mức phạt đối với hành vi vi phạm về phòng, chống cháy nổ quy định tại dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình (sửa đổi), đang được Bộ Công an chủ trì soạn thảo. | Nội dung này thuộc vấn đề xin ý kiến theo phương án: Nếu Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy,.. đã có quy định thì có cần quy định xử phạt đối với “hành vi không đảm bảo trang thiết bị, an toàn, phòng chống cháy nổ trong việc in, bảo quản phôi, bảo quản văn bằng, chứng chỉ theo quy định” tại dự thảo Nghị định XPVPHC trong lĩnh vực giáo dục hay không ? |
|  | Khoản 2 Điều 25 và điểm b khoản 1 Điều 27 | Bổ sung cụm từ “nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự” vào liền cuối khoản 2 Điều 25 và điểm b khoản 1 Điều 27, để phân biệt vi phạm hành chính với hành vi phạm tội (Tội hành hạ người khác - Điều 140, Tội làm nhục người khác - Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017). | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa khoản 2 Điều 25 và điểm b khoản 1 Điều 27. |
| **15.** | **Bộ Tài chính** |  |  |
|  | Khoản 2 và Khoản 3 Điều 5 | Tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “*cho phép thành lập*” là hành vi của các cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 52 và Điều 112 Luật Giáo dục năm 2019. Tuy nhiên, các cấp có thẩm quyền này không thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định nêu tại Điều 2 dự thảo Nghị định. Vì vậy, đề nghị rà soát, sửa lại cho phù hợp. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã bỏ quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm cho phép thành lập cơ sở giáo dục không đúng thẩm quyền tại Điều 5 dự thảo Nghị định. |
|  | Điều 12 | Tại điểm a quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: “*Tự chủ mở ngành, chuyên ngành đào tạo khi chưa đủ một trong các điều kiện theo quy định đối với một ngành, chuyên ngành*”, trong khi đó, điểm c quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: “*Không đảm bảo một trong các điều kiện để mở ngành, chuyên ngành đào tạo theo quy định*”. Hai hành vi này khá tương đồng nhau, vì vậy, đề nghị rà soát để đảm bảo không trùng lặp. | 02 hành vi quy định tại Điều 12 như góp ý nêu là khác nhau. Tuy nhiên, để cho rõ ràng hơn, BST đã chỉnh sửa điểm c khoản 2 Điều 12 thành “*Không đảm bảo duy trì được một trong các điều kiện đã được mở ngành, chuyên ngành đào tạo theo quy định*”. |
|  | Điều 14 | Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả là hủy bỏ kết quả thi đối với các hành vi vi phạm tại điểm a, b, e Khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định này. | Các hành vi vi phạm tại điểm a, b, e Khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định bị xử phạt VPHC còn bị xử lý theo quy định tại Quy chế thi như đình chỉ thi, trừ điểm,... Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | Khoản 2 Điều 25 và Khoản 1 Điều 27 | Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả là buộc công khai xin lỗi, cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm của cơ sở giáo dục hoặc cá nhân làm việc trong cơ sở giáo dục tại Khoản 2 Điều 25 và Khoản 1 Điều 27 dự thảo Nghị định này. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã bổ sung biện pháp xin lỗi công khai đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo, người học tại Điều 25 và Điều 27 dự thảo. |
|  | Điểm b khoản 1 Điều 29 | Đề nghị làm rà soát những hành vi “*sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học không đúng quy định*” tại điểm b khoản 1 Điều 29 dự thảo Nghị định để đảm bảo không trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Mục 1 Chương II (Điều 6 đến Điều 17) Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước (Nghị định số 63/2019/NĐ-CP) (Ví dụ: Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về đầu tư, mua sắm tài sản công (Điều 6), Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về cho mượn tài sản công (Điều 9)...). | Hành vi mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học có nội dung phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền biên giới, biển và đảo, lợi ích cộng đồngvà hòa bình, an ninh thế giới; xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xuyên tạc lịch sử; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược; ảnh hưởng xấu đến văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục; truyền bá mê tín, truyền bá tôn giáo, hủ tục, tệ nạn xã hộinhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự không phải là việc sử dụng tài sản công; đặc thù của lĩnh vực giáo dục. Vì vậy, xin bảo lưu như dự thảo. |
|  | **Điều 30. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính**  1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không công khai thu, chi tài chính theo quy định.  2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:  a) Thu các khoản không đúng quy định của cấp có thẩm quyền;  b) Chi không đúng quy định của cấp có thẩm quyền.  3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:  a) Thu các khoản chưa có quy định của cấp có thẩm quyền;  a) Chi các khoản chưa có quy định của cấp có thẩm quyền. | Điều 30 dự thảo Nghị định quy định các hành vi: “*không công khai thu, chi tài chính theo quy định*” (khoản 1), “*thu các khoản không đúng quy định của cấp có thẩm quyền*”, “*chi không đúng quy định của cấp có thẩm quyền*” (khoản 2), “*thu các khoản chưa có quy định của cấp có thẩm quyền*”, “*chi các khoản chưa có quy định của cấp có thẩm quyền*” (khoản 3). Quy định nêu trên không phân định rõ các khoản thu, chi ngân sách nhà nước và các khoản thu, chi khác (học phí, thu về giá dịch vụ đào tạo...).  Theo quy định tại Mục 1 Chương V Nghị định số 63/2019/NĐ-CP (từ Điều 54 đến Điều 59), chỉ thực hiện phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm chế độ chi ngân sách nhà nước có thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước. Do vậy, đề nghị (i) rà soát, quy định tại dự thảo cho phù hợp, trong trường hợp các khoản chi trong lĩnh vực giáo dục có thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước, đề nghị quy định dẫn chiếu theo quy định tại Mục 1 Chương V Nghị định số 63/2019/NĐ-CP để đảm bảo thống nhất; (ii) bổ sung cụ thể các hành vi vi phạm hành chính, đề xuất mức xử phạt đối với các nội dung thu, chi không thuộc ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đào tạo để quy định cho phù hợp.  Đồng thời, đề nghị đổi tên Điều thành “*Vi phạm quy định về thu, chi tài chính trong lĩnh vực giáo dục”* để thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của hành vi tại dự thảo Nghị định. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa tên của Điều 30.  Điều 54 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về khoản chi ngân sách nhà nước phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao. Tuy nhiên, trên thực tế cơ sở giáo dục không chỉ thực hiện các khoản chi ngân sách trong dự toán NSNN được cấp có thẩm quyền giao mà còn có các khoản thu chi từ nguồn học phí,... Vì vậy, xin bảo lưu khoản 1, 2 Điều 30 như dự thảo.  Qua rà soát cho thấy, nếu quy định như khoản 3 sẽ dẫn đến không phù hợp thực tế đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập được quyền thỏa thuận thu các khoản với người học. Vì vậy, BST đã bỏ quy định tại khoản 3. |
|  |  | Để đảm bảo thuận tiện trong áp dụng pháp luật, tại Điều 37 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung viện dẫn Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính và sửa thành: “*Căn cứ quy định về nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 34, Điều 35, Điều 36 của Nghị định này, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục xem xét thực hiện việc xử phạt theo quy định*”. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh Điều 37 (Điều 39 sau khi tiếp thu ý kiến). |
|  |  | Tại Chương III về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: Đề nghị quy định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người có thẩm quyền xử phạt quy định tại các Điều 34, Điều 35, Điều 36 dự thảo Nghị định là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân hay tổ chức. | Tiếp thu ý kiến góp ý, BST đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định trong đó quy định rõ là thẩm quyền xử phạt của các chức danh quy định trong Nghị định là đối với hành vi VPHC của tổ chức. |